

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 09/2020

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Công văn số 73387/CT-TTHT ngày 07/08/2020 về việc sử dụng hóa đơn điện tử. 2

Công văn số 74447/CT-TTHT ngày 11/08/2020 về việc xử lý hóa đơn đã lập do thỏa thuận lại tiền thuê và phí dịch vụ. 2

Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/08/2020 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. 3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn số 48514/CT-TTHT ngày 08/06/2020 về chính sách thuế đối với tiền thưởng cho đại lý. 5

Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/08/2020 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của CP. 5

Công văn số 5143/TCHQ-TXNK ngày 05/08/2020 về việc chọn hình thức thức ưu đãi thuế cho hàng nhập khẩu. 6

Công văn số 3275/TCT-DNNCN ngày 11/08/2020 về việc giảm trừ thuế TNCN khi đóng góp 1 ngày lương cho quỹ phòng chống thiên tai. 6

Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28/08/2020 về kinh doanh hàng miễn thuế. 6

Công văn số 69578/CT-TTHT ngày 27/07/2020 về thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ tư vấn cho tổ chức nước ngoài. 7

Công văn số 69565/CT-TTHT ngày 27/07/2020 về chính sách thuế đối với khoản thưởng doanh số. 8

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Quyết định số 1040/QĐ-BHXH ngày 18/08/2020 về mẫu Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

10

Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/08/2020 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 5575/TCHQ-GSQL ngày 21/08/2020 về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định EVFTA.

11

Công văn số 5538/TCHQ-TXNK ngày 20/08/2020 về hàng hóa nhập khẩu theo điều ước quốc tế.

12

Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/08/2020 về việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN.

12

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 07/08/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành công văn số 73387/CT-TTHT về việc sử dụng hóa đơn điện tử, theo đó:

Công ty đã sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế từ tháng 01/2017 (đến nay hết thời hạn 12 tháng). Trường hợp công ty đáp ứng các điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2, Điều 4; Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính thì được sử dụng hóa đơn điện tử. Trước khi sử dụng, đề nghị Công ty thực hiện Thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính.

Công ty phải dừng sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn điện tử và thực hiện hủy hóa đơn mua của cơ quan thuế không tiếp tục sử dụng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Công ty có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng kể từ ngày đầu tháng đến hết ngày dừng sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế và chuyển sang nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý cho cơ quan thuế.

[Download](#)

Ngày 11/08/2020 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành công văn số 74447/CT-TTHT về việc xử lý hóa đơn đã lập do thỏa thuận lại tiền thuê và phí dịch vụ, theo đó:

Trường hợp Công ty có hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng, Công ty đã xuất hóa đơn và hai bên đã kê khai thuế GTGT theo quy định, sau đó hai bên có thỏa thuận điều chỉnh giảm giá tiền thuê và phí dịch vụ cho thời gian thuê đã xuất hóa đơn thì hai bên lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ nội dung điều chỉnh, đồng thời Công ty lập hóa đơn điều chỉnh theo quy định. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hóa, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hóa đơn số..., ký hiệu... Hóa đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).

[Download](#)



Ngày 14/08/2020 Bộ Tài chính ban hành thông tư số 77/2020/TT-BTC về chế độ báo cáo và công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp, theo đó:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 12 năm 2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, bao gồm:

- a) Chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu;
- b) Chế độ công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp;
- c) Chế độ báo cáo của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức lưu ký trái phiếu.

Doanh nghiệp phát hành là công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán ngoài việc tuân thủ quy định của Thông tư này phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật chứng khoán.

2. Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 163/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 81/2020/NĐ-CP.
- Tổ chức tư vấn phát hành, đấu thầu, đại lý, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp; tổ chức lưu ký trái phiếu doanh nghiệp.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Các tổ chức và cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc phát hành, đăng ký, lưu lý, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

3. Công bố thông tin:

Công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu:

- Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu.
- Công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu.
- Công bố thông tin định kỳ.

- Công bố thông tin bất thường và công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu.

Công ty phải công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp:

- Công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổng hợp và công bố thông tin về tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

4. Chế độ báo cáo:

- Báo cáo của tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu.
- Báo cáo của tổ chức lưu ký trái phiếu.
- Báo cáo định kỳ của Sở Giao dịch chứng khoán.

Download



02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 10/08/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 22/2020/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, theo đó:

Quyết định này cụ thể hóa việc giảm tiền thuê đất được đề cập tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020. Cụ thể

Doanh nghiệp (kể cả hộ kinh doanh) đang trực tiếp thuê đất của Nhà nước thông qua Quyết định hay Hợp đồng thuê đất trả tiền hằng năm, nếu ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên thì được giảm 15% tiền thuê đất.

Tuy nhiên, chỉ giảm trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2020, không áp dụng cho các năm trước đó và từ năm 2021 trở về sau.

Trường hợp tiền thuê đất năm 2020 đã nộp đủ 100% thì mức giảm 15% sẽ được bù trừ cho năm kế tiếp. Nếu không có năm kế tiếp để bù trừ thì được hoàn.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

[Download](#)

Ngày 08/06/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành công văn số 48514/CT-TTHT về chính sách thuế đối với tiền thưởng cho đại lý, theo đó:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng bán hàng với các đại lý bán buôn là hộ kinh doanh. Theo hợp đồng, Công ty sẽ chi cho đại lý khoản thưởng bằng tiền mặt tương ứng với kết quả kinh doanh của đại lý thì:

- Khi chi trả khoản thưởng cho đại lý, Công ty lập chứng từ chi tiền căn cứ mục đích chi, đại lý lập chứng từ theo quy định. Công ty thực hiện khai thuế, nộp thuế thay cho đại lý là cá nhân kinh doanh theo tờ khai thuế mẫu số 01/CNKD với thuế suất thuế TNCN là 1%.
- Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản tiền thưởng nêu trên nếu có đầy đủ chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[Download](#)

Ngày, 05/08/2020 Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 5143/TCHQ-TXNK về việc chọn hình thức thuế ưu đãi thuế cho hàng nhập khẩu, theo đó:

Doanh nghiệp được quyền tự xác định số thuế được miễn nếu lô hàng nhập khẩu thuộc diện được miễn thuế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Theo đó, nếu lô hàng nhập khẩu vừa thuộc diện được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo các Hiệp định thương mại, vừa thuộc diện được miễn thuế theo dự án đầu tư thì doanh nghiệp phải lựa chọn áp dụng một trong hai hình thức ưu đãi. Tùy theo hình thức ưu đãi, sẽ phải cung cấp chứng từ phù hợp

[Download](#)

Ngày 11/08/2020 Tổng cục thuế ban hành công văn số 3275/TCT-DNNCN về việc giảm trừ thuế TNCN đối với 1 ngày lương đóng góp cho quỹ phòng chống thiên tai, theo đó:

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 94/2014/NĐ-CP, hằng năm, mỗi người lao động sẽ phải đóng góp 1 ngày lương (tính theo mức lương tối thiểu vùng) vào Quỹ phòng chống thiên tai.

Khoản đóng góp này được giảm trừ khỏi thu nhập tính thuế TNCN.

Riêng đối với doanh nghiệp, mức đóng góp bắt buộc cho Quỹ này tính theo tỷ lệ 2/10.000 trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính, tối thiểu không ít hơn 500.000 đ và tối đa không quá 100 triệu đồng. Khoản này đóng góp bắt buộc này của doanh nghiệp cũng được hạch toán vào chi phí khi tính thuế TNDN. Chứng từ hạch toán chỉ cần có phiếu thu và phiếu chi (Công văn số 1881/TCT-CS ngày 5/5/2016).

[Download](#)

Ngày 28/08/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 100/2020/NĐ-CP về kinh doanh hàng miễn thuế, theo đó:

Đối tượng và điều kiện để được mua hàng miễn thuế:

Người xuất cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ quốc tế; cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển loại 1, cửa khẩu cảng hàng không dân dụng quốc tế được mua hàng tại cửa hàng miễn thuế nằm trong khu vực cách ly.

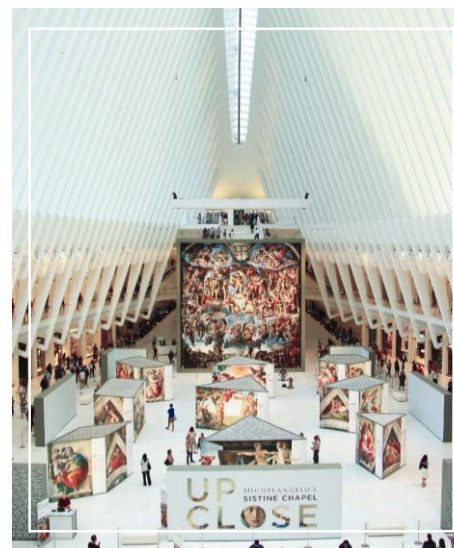
Người chờ xuất cảnh được mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa.

Hàng hoá miễn thuế được nhận tại quầy nhận hàng trong khu cách ly tại cửa khẩu quốc tế nơi hành khách xuất cảnh.

Khách du lịch là người nước ngoài theo đoàn bằng đường biển, có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế được mua hàng miễn thuế tại cửa khẩu cảng biển loại 1, cửa hàng miễn thuế trong nội địa.

Trường hợp mua hàng miễn thuế trong nội địa thì khách du lịch được nhận hàng tại quầy nhận hàng trong khu cách ly tại cửa khẩu cảng biển loại 1 nơi khách du lịch xuất cảnh

[Download](#)



Ngày 27/07/2020 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành công văn số 69578/CT-TTHT về thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ tư vấn cho tổ chức nước ngoài, theo đó:

Căn cứ theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

- Thuế suất 0% và điều kiện áp dụng.
- Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa dịch vụ.

Theo đó: trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn trực tiếp cho tổ chức nước ngoài và để tiêu dùng ở ngoài Việt Nam thì được áp dụng thuế GTGT 0%.

Điều kiện (hồ sơ, thủ tục) để hưởng thuế GTGT 0% tham khảo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 27/07/2020 Tổng Cục thuế ban hành công văn số 69565/CT-TTHT về chính sách thuế đối với khoản thưởng doanh số, theo đó:

Căn cứ theo:

- Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành hợp không kê khai nộp thuế.
- Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng hình thức chiết khấu thương mại.
- Chuẩn mực kế toán số 14 ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính.



1. Trường hợp Công ty có chi khoản thưởng cho khách hàng đạt doanh số thì khi nhận khoản tiền thưởng này khách hàng lập chứng từ thu theo quy định và thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Công ty căn cứ vào mục đích chi tiền để lập chứng từ chi tiền.
2. Trường hợp Công ty có hoạt động bán hàng kèm chiết khấu thương mại, bán giảm giá niêm yết cho khách hàng với khối lượng lớn thì Công ty thực hiện lập hóa đơn bán hàng theo hướng dẫn tại khoản 2.5 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Theo đó:
 - Trường hợp công ty bán hàng có áp dụng hình thức chiết khấu thương mại cho khách hàng căn cứ vào doanh số hàng hóa đã bán thì số tiền chiết khấu thương mại được điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng của lần mua cuối cùng hoặc điều chỉnh trên hóa đơn vào kỳ tiếp theo.

- Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì Công ty được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào.

Công ty căn cứ vào tình hình thực tế để xác định khoản chi của đơn vị và tiền thưởng hay tiền chiết khấu thương mại và đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

[Download](#)



03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 18/08/2020 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quyết định số 1040/QĐ-BHXH về mẫu Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, theo đó:

Mẫu Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN (D02-LT) sẽ thay thế mẫu D02-TS tại Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017.

Người sử dụng lao động có trách nhiệm phải khai trình lao động theo quy định của pháp luật về lao động tại Bộ luật lao động theo mẫu tại Điều 1 Quyết định này; thay thế (mẫu D02-TS) - Danh sách lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18/8/2020.

Ngày 04/08/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2020/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, theo đó:

Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là Viet Nam Social Security, viết tắt là VSS. Cơ quan này được giao quản lý và khai thác 3 quỹ gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm y tế.

BHXH Việt Nam sẽ được giao thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ BHXH đối với người làm việc cho Nhà nước trước 1/1/1995 bị mất hồ sơ gốc. Thẩm quyền này trước đây được giao cho các Bộ, ngành chủ quản hoặc UBND các tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 23 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2020 thay thế Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 và Khoản 7 Điều 23 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015.

[Download](#)

[Download](#)

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 21/08/2020 Tổng cục hải quan ban hành công văn số 5575/TCHQ-GSQL về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định EVFTA, theo đó:

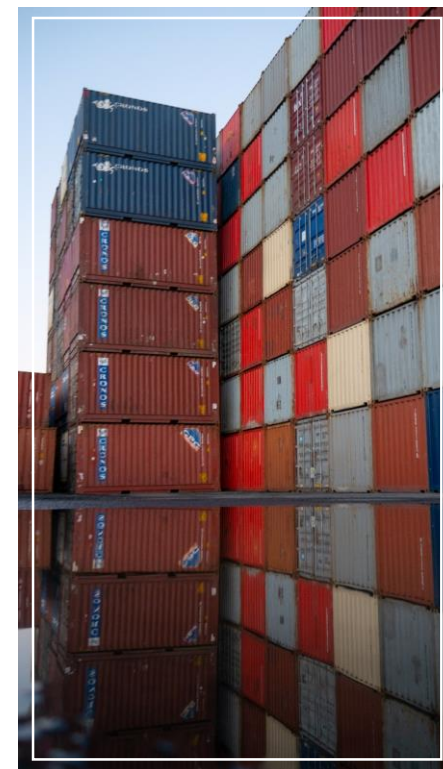
Công văn hướng dẫn tạm thời việc áp dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định EVFTA (Hiệp định thương mại Việt Nam - Liên minh Châu Âu) trong thời gian chờ ban hành Biểu thuế EVFTA.

Theo đó, đối với các tờ khai nhập khẩu đăng ký từ ngày 1/8/2020 và đã được cấp C/O mẫu EUR.1 từ ngày 1/8/2020 theo Thông tư 11/2020/TT-BCT, cơ quan hải quan sẽ chấp nhận C/O này. Việc khai thông tin C/O trên tờ khai hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư 38/2018/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 62/2019/TT-BTC).

Về việc áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ của EU trong Hiệp định EVFTA được nêu tại Công văn số 6123/BCT-XXNK ngày 18/8/2020, Công văn này hướng dẫn rõ: Việt Nam sẽ cho hưởng ưu đãi đối với các lô hàng tự chứng nhận xuất xứ từ EU nếu chứng từ đó được phát hành bởi nhà xuất khẩu đã đăng ký mã số REX hoặc bởi bất kỳ nhà xuất khẩu nào nếu lô hàng trị giá không quá 6.000 euro.

Liên quan đến thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA, được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư 38/2018/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 62/2019/TT-BTC). Riêng giai đoạn dịch Covid-19, thực hiện theo Thông tư 47/2020/TT-BTC.

[Download](#)



Ngày 20/08/2020 Tổng cục hải quan ban hành công văn số 5538/TCHQ-TXNK về hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu theo điều ước quốc tế, theo đó :

Theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, khi nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế nhập khẩu theo điều ước quốc tế lần đầu, doanh nghiệp phải nộp 01 bản chụp Điều ước quốc tế và xuất trình bản chính để đối chiếu.

Theo Công văn này, trường hợp không xuất trình được bản chính Điều ước quốc tế để đối chiếu, doanh nghiệp phải xác nhận, ký tên, đóng dấu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của bản chụp cung cấp cho cơ quan hải quan.



INTERNATIONAL TRADE

Ngoài ra, đối với hợp đồng cung cấp hàng hóa thuộc diện được miễn thuế theo Điều ước quốc tế, cần phải ghi rõ giá cung cấp hàng hóa không bao gồm thuế nhập khẩu. Nếu không ghi rõ thì không đáp ứng điều kiện miễn thuế (điểm b khoản 4 Điều 29 Nghị định 134/2016/NĐ-CP).

Về Danh mục hàng hóa miễn thuế, nếu trong Điều ước quốc tế không quy định cụ thể chủng loại, định lượng miễn thuế thì chủ dự án cần xây dựng danh sách hàng hóa đề nghị miễn thuế (nêu rõ số lượng, chủng loại), gửi đến Bộ Tài chính để xin Thủ tướng phê duyệt (khoản 1 Điều 29 Nghị định 134/2016/NĐ-CP).

Download

Ngày 14/08/2020 Bộ Công thương ban hành thông tư số 19/2020/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, theo đó:

Thông tư này thay thế các Phụ lục sau đây của Thông tư 22/2016/TT-BCT liên quan đến quy chế cấp C/O Form D (hưởng thuế ATIGA):

- Phụ lục VII: Cấp và kiểm tra C/O (thay bằng Phụ lục I Thông tư này).

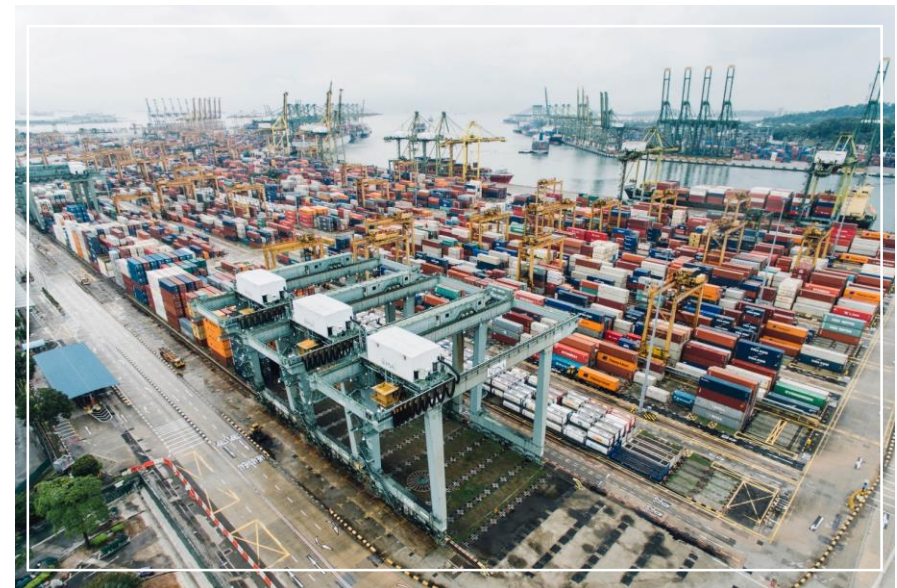
- Phụ lục VIII: Mẫu C/O mẫu D (thay bằng Phụ lục II Thông tư này).
- Phụ lục IX: Hướng dẫn kê khai C/O Form D (thay bằng Phụ lục III Thông tư này).
- Phụ lục X: Danh mục các Tổ chức cấp C/O (thay bằng Phụ lục IV Thông tư này).

Thông tư số 10/2019/TT-BCT được điều chỉnh Mục 4 Phụ lục II liên quan đến xuất xứ của xơ và sợi.

Thông tư số 28/2015/TT-BCT được sửa đổi về phạm vi điều chỉnh, đối tượng và điều kiện áp dụng cơ chế thí điểm tự chứng nhận xuất xứ. Đồng thời, gỡ bỏ Điều 9 quy định về việc kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa và thay thế các Phụ lục sau:

- Phụ lục I được thay bằng Mẫu 01 Phụ lục IV của Thông tư này.
- Phụ lục II được thay bằng Mẫu 03
- Phụ lục III thay bằng Mẫu 02

Download





Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 0246.2782.904

Fax: 0246.2782.905

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng
Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 0243.7958.705

Fax: 0243.7958.677

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng,
Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430

Fax: 02253.842.433

Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904 347 726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com